

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2019

V/v ly hôn giữa ông U và bà H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỞC TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Thịnh

2. Ông Phạm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn U, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp 1A, xã Long S, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp 1A, xã Long S, huyện Cần Đ, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Văn U trình bày: ông và bà H cưới nhau vào năm 2002, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2002 tại UBND thị trấn Kinh C, huyện Phụng H, tỉnh C. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng thuê nhà đi làm tại TPHCM chung sống hạnh phúc bình thường. Thời gian về sau bà H không lo làm ăn, ông khuyên nhiều lần Nhng bà H không thay đổi dẫn đến vợ chồng sống chung Nhng không hạnh phúc, ông vẫn chu cấp tiền cho bà H nuôi con Nhng mâu thuẫn ngày càng lớn và vợ chồng ly thân khoảng 7 năm nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, bà H cũng không có thiện chí hàn gắn với ông, mạnh ai nấy lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay ông thấy không còn tình cảm với bà H, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với bà H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Tâm Nh, sinh ngày 11/10/2006. Trong thời gian vợ chồng ly thân cháu Nh do bà H trực tiếp nuôi dưỡng đã quen với môi trường sống nên ông yêu cầu bà H tiếp tục nuôi cháu Nh theo nguyện vọng của cháu Nh, ông tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng bà H không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bà Nguyễn Thị H, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị H không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung: Ông Phan Văn U và bà Nguyễn Thị H cưới nhau vào năm 2002, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2002 tại UBND thị trấn Kinh C, huyện Phụng H, tỉnh C là hôn nhân hợp pháp. Ông U khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo ông U trình bày do trong quá trình chung sống bà H không chuyên tâm làm ăn để lo cho gia đình, ông khuyên bà H nhiều lần nhưng bà H không thay đổi dẫn đến cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên ông U yêu cầu ly hôn với bà H. Đối với bà H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà H vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy bà H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông U.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông U và bà H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho ông U được ly hôn với bà H.

[5]. Về nuôi con chung: ông U và bà H có 01 con chung tên Phan Tâm Nh, sinh ngày 11/10/2006 hiện đang chung sống với bà H, ông U yêu cầu bà H tiếp tục nuôi con chung, ông tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với bà H đang có cuộc sống ổn định và cũng có nguyện vọng được sống với bà H nên ông U yêu cầu bà H tiếp tục nuôi con chung là phù hợp. Bà H không thể hiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Nhng việc ông U yêu cầu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn mỗi tháng 3.000.000 đồng là có lợi cho bà H và con chung nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Ông U không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu ông U có căn cứ chứng minh bà H hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con; bà H có tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con thì ông U, bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung ông U trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: ông U phải phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn U về việc ly hôn đối với bà Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: ông Phan Văn U được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Bà H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phan Tâm Nh, sinh ngày 11/10/2006, ông U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông U không trực tiếp nuôi con Nhng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: ông Phan Văn U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001003 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đ, tỉnh Long An, ông U phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang